

Số: 262/ĐHK-TĐT *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 06 năm 2025*

Kính gửi: Các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm

Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm 2025 của hệ Vừa làm vừa học.

Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu Dự kiến học kỳ cuối năm 2025 Hệ Vừa làm vừa học (Ghép VB2CQ,LTCQ).**

Trân trọng,

**KT. TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTKT;
- Ban BDCL&KSNB;
- Ban QTHT;
- Ban TC- KHĐT;
- Website B.ĐT;
- Lưu: VT, ĐT.

ThS. Võ Thị Tâm

THỜI KHÓA BIỂU DỰ KIẾN HỌC KỲ CUỐI
HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC (GHÉP VB2CQ, LTCQ)

	THỜI GIAN
Học lý thuyết	04/08/2025 – 21/12/2025
Các ngày nghỉ	Lễ Quốc khánh 2/9: 01/09/2025 (thứ Hai) 02/09/2025 (thứ Ba) Ngày Nhà giáo Việt Nam: 20/11/2025 (thứ Năm)

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỐ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2025

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, P.VTS, Q.3	
GĐ B1	Cơ sở B – Tòa B1	279 Nguyễn Tri Phương, P.5, Q.10, TP.HCM (Khu B1)	
GĐ B2	Cơ sở B – Tòa B2	279 Nguyễn Tri Phương P.5 Q.10 TP.HCM (Khu B2)	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, P.Đa Kao, Q.1	
GĐ H	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu P.10, Q.Phú Nhuận TP.HCM	

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SẼ ĐƯỢC BAN ĐÀO TẠO THÔNG BÁO SAU
(xem tại trang <https://student.ueh.edu.vn/> hoặc <https://daotao.ueh.edu.vn/>)

Chương trình K2023 VB2/TP3 [Quản trị] Lớp: V223TP3AD1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Lập kế hoạch kinh doanh		3	25C2MAN50201701	60	AD01, V223TP3AD1	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	05/08/2025 - 28/10/2025	
Quản trị sự thay đổi		2	25C2MAN50213301	60	AD01, V223TP3AD1	3	4	17g45 - 21g10	B1-405	04/11/2025 - 23/12/2025	

[Học phần tự chọn: Chọn nhóm Quản trị gia, Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Đạo đức kinh doanh		3	25C2MAN50202101	60	HPTC.QTG.AD01, V223TP3AD1	7	4	17g45 - 21g10	B1-405	09/08/2025 - 25/10/2025	
Tư duy thiết kế trong kinh doanh		3	25C2MAN50211401	60	HPTC.QTG.AD01, V223TP3AD1	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	07/08/2025 - 23/10/2025	
Văn hóa tổ chức		3	25C2MAN50212601	60	HPTC.QTG.AD01, V223TP3AD1	5	4	17g45 - 21g10	B1-405	30/10/2025 - 11/12/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-405	01/11/2025 - 06/12/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP1 [Quản trị] Lớp: V224TP1AD1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C2MAN50201301	50	AD01, V224TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/09/2025 - 25/09/2025	
Triển khai chiến lược		3	25C2MAN50201601	50	AD01, V224TP1AD1	5	4	17g45 - 21g10	B1-505	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-505	07/10/2025 - 25/11/2025	
Phát triển kỹ năng quản trị		3	25C2MAN50201901	50	AD01, V224TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B1-505	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	30/10/2025 - 27/11/2025	
Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		3	25C2MAN50215501	50	AD01, V224TP1AD1	3	4	17g45 - 21g10	B1-505	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-505	07/08/2025 - 28/08/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP2 [Quản trị] Lớp: V224TP2AD1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Thẩm định dự án		3	25C2MAN50201001	50	AD01, V224TP2AD1	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	08/08/2025 - 26/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	03/09/2025 - 24/09/2025	
Quản trị chiến lược		3	25C2MAN50201101	50	AD01, V224TP2AD1	2	4	17g45 - 21g10	B1-708	04/08/2025 - 29/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	06/08/2025 - 27/08/2025	
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	25C2MAN50201302	50	AD01, V224TP2AD1	4	4	17g45 - 21g10	B1-708	01/10/2025 - 22/10/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-708	06/10/2025 - 24/11/2025	
Kinh doanh trong bối cảnh kỹ thuật số		3	25C2MAN50215502	50	AD01, V224TP2AD1	6	4	17g45 - 21g10	B1-708	03/10/2025 - 21/11/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-708	29/10/2025 - 19/11/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Quản trị] Lớp: V225TP1AD1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị điều hành		3	25C2MAN50200301	60	AD01, V225TP1AD1	3	4	17g45 - 21g10	B2-410	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	07/08/2025 - 28/08/2025	
Quản trị nguồn nhân lực		3	25C2MAN50200401	60	AD01, V225TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	04/09/2025 - 25/09/2025	
Tài chính cho nhà Quản trị		3	25C2MAN50211301	60	AD01, V225TP1AD1	7	4	17g45 - 21g10	B2-410	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-410	30/10/2025 - 27/11/2025	
Chiến lược marketing cho nhà quản trị		3	25C2MAN50212501	60	AD01, V225TP1AD1	5	4	17g45 - 21g10	B2-410	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-410	07/10/2025 - 25/11/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Tài chính] Lớp: V225TP1FN1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C2FIN50500302	80	FN01, V225TP1FN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/09/2025 - 25/09/2025	
Lý thuyết tài chính		3	25C2FIN50507201	80	FN01, V225TP1FN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-503	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/08/2025 - 28/08/2025	
Tài chính quốc tế		3	25C2FIN50508501	80	FN01, V225TP1FN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-503	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-503	30/10/2025 - 27/11/2025	
Hoạch định Thuế		3	25C2TAX50401601	80	FN01, V225TP1FN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-503	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-503	07/10/2025 - 25/11/2025	

Chương trình K2023 VB2/TP3 [Tài chính] Lớp: V223TP3FN1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C2FIN50509001	60	FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	3	4	17g45 - 21g10	B1-702	05/08/2025 - 28/10/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Định giá doanh nghiệp		3	25C2FIN50500601	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	07/08/2025 - 23/10/2025	
Tài chính hành vi		3	25C2FIN50500701	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	09/08/2025 - 25/10/2025	
Công nghệ tài chính		3	25C2FIN50508901	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-702	04/11/2025 - 23/12/2025	

Chương trình K2024 VB1/TP2 [Tài chính 2] Lớp: V124TP2FN2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	25C2FIN50509001	60	FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	3	4	17g45 - 21g10	B1-702	05/08/2025 - 28/10/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	25C2FIN50508901	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	30/10/25 - 27/11/25	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-702	04/11/25 - 23/12/25	
Tài chính hành vi		3	25C2FIN50500701	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	7	4	17g45 - 21g10	B1-702	09/08/25 - 25/10/25	
Định giá doanh nghiệp		3	25C2FIN50500601	60	HPTC.2.FN01, V223TP3FN1, V124TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B1-702	07/08/25 - 23/10/25	

Chương trình K2024 VB2/TP1 [Kinh doanh Quốc tế] Lớp: V224TP1IB1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	25C2BUS50301101	50	IB01, V224TP1IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-408	09/08/2025 - 25/10/2025	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	25C2BUS50301301	50	IB01, V224TP1IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-408	04/11/2025 - 23/12/2025	
Logistics quốc tế		3	25C2BUS50310701	50	IB01, V224TP1IB1	3	4	17g45 - 21g10	B1-408	05/08/2025 - 28/10/2025	
Thương mại quốc tế		3	25C2COM50302201	50	IB01, V224TP1IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-408	07/08/2025 - 23/10/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP2 [Kinh doanh Quốc tế] Lớp: V224TP2IB1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Logistics quốc tế		3	25C2BUS50310702	50	IB01, V224TP2IB1	4	4	17g45 - 21g10	B1-507	01/10/2025 - 22/10/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-507	06/10/2025 - 24/11/2025	
Quản trị nguồn nhân lực quốc tế		3	25C2BUS50318201	50	IB01, V224TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	03/10/2025 - 21/11/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	29/10/2025 - 19/11/2025	
Mô hình kinh doanh và khoa học ứng dụng		3	25C2BUS50318301	50	IB01, V224TP2IB1	2	4	17g45 - 21g10	B1-507	04/08/2025 - 29/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	06/08/2025 - 27/08/2025	
Thương mại quốc tế		3	25C2COM50302202	50	IB01, V224TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-507	08/08/2025 - 26/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-507	03/09/2025 - 24/09/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP4 [Kinh doanh Quốc tế] Lớp: V224TP4IB1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Mô phỏng kinh doanh		3	25C2BUS50313001	50	IB01, V224TP4IB1	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	08/08/2025 - 26/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	03/09/2025 - 24/09/2025	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C2BUS50317801	50	IB01, V224TP4IB1	2	4	17g45 - 21g10	B2-205	04/08/2025 - 29/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	06/08/2025 - 27/08/2025	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C2BUS50317901	50	IB01, V224TP4IB1	4	4	17g45 - 21g10	B2-205	01/10/2025 - 22/10/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-205	06/10/2025 - 24/11/2025	
Phân tích kinh doanh		3	25C2BUS50318001	50	IB01, V224TP4IB1	6	4	17g45 - 21g10	B2-205	03/10/2025 - 21/11/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-205	29/10/2025 - 19/11/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Kinh doanh Quốc tế] Lớp: V225TP1IB1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh doanh quốc tế		3	25C2BUS50305201	60	IB01, V225TP1IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/09/2025 - 25/09/2025	
Quản trị chiến lược toàn cầu		3	25C2BUS50317803	60	IB01, V225TP1IB1	3	4	17g45 - 21g10	B1-803	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/08/2025 - 28/08/2025	
Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu		3	25C2BUS50317903	60	IB01, V225TP1IB1	5	4	17g45 - 21g10	B1-803	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-803	07/10/2025 - 25/11/2025	
Quản trị tài chính		3	25C2FIN50503901	60	IB01, V225TP1IB1	7	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-803	30/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP1 [Marketing] Lớp: V224TP1MR1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị thương hiệu		3	25C2MAR50302901	50	MR01, V224TP1MR1	3	4	17g45 - 21g10	B1-707	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/08/2025 - 28/08/2025	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	25C2MAR50319301	50	MR01, V224TP1MR1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	04/09/2025 - 25/09/2025	
Tư duy sáng tạo trong marketing		3	25C2MAR50319401	50	MR01, V224TP1MR1	5	4	17g45 - 21g10	B1-707	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-707	07/10/2025 - 25/11/2025	
Truyền thông Marketing tích hợp		3	25C2MAR50319501	50	MR01, V224TP1MR1	7	4	17g45 - 21g10	B1-707	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-707	30/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP2 [Marketing] Lớp: V224TP2MR1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nghiên cứu marketing		3	25C2MAR50301701	50	MR01, V224TP2MR1	4	4	17g45 - 21g10	B1-508	01/10/2025 - 22/10/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/10/2025 - 24/11/2025	
Quản trị marketing		3	25C2MAR50301801	50	MR01, V224TP2MR1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	08/08/2025 - 26/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	03/09/2025 - 24/09/2025	
Quản trị thương hiệu		3	25C2MAR50302902	50	MR01, V224TP2MR1	6	4	17g45 - 21g10	B1-508	03/10/2025 - 21/11/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	29/10/2025 - 19/11/2025	
Marketing trong kỷ nguyên số		3	25C2MAR50319302	50	MR01, V224TP2MR1	2	4	17g45 - 21g10	B1-508	04/08/2025 - 29/09/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-508	06/08/2025 - 27/08/2025	

Chương trình K2023 VB2/TP3 [Kế toán doanh nghiệp] Lớp: V223TP3KN1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	25C2ACC50712301	70	KN01, V223TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-402	07/08/2025 - 23/10/2025	

[Học phần tự chọn: Chọn 3 trong 4 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm soát nội bộ		3	25C2ACC50707701	70	HPTC.KN01, V223TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-402	04/12/2025 - 25/12/2025	
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	25C2ACC50712401	70	HPTC.KN01, V223TP3KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-402	05/08/2025 - 28/10/2025	
Thanh toán quốc tế		3	25C2BAN50600901	70	HPTC.KN01, V223TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-402	09/08/2025 - 25/10/2025	
Quản trị rủi ro tài chính		3	25C2FIN50501601	70	HPTC.KN01, V223TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-402	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-402	04/11/2025 - 23/12/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP3 [Kế toán doanh nghiệp] Lớp: V224TP3KN1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hệ thống thông tin kế toán		3	25C2ACC50701401	70	KN01, V224TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	04/09/2025 - 25/09/2025	
Kế toán quốc tế 1		3	25C2ACC50703002	70	KN01, V224TP3KN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-403	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-403	07/10/2025 - 25/11/2025	
Kế toán quản trị 2		3	25C2ACC50706401	70	KN01, V224TP3KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-403	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	07/08/2025 - 28/08/2025	
Kế toán tài chính nâng cao 1		3	25C2ACC50712102	70	KN01, V224TP3KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-403	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-403	30/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Kế toán doanh nghiệp] Lớp: V225TP1KN1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kiểm toán căn bản		3	25C2ACC50702502	60	KN01, V225TP1KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	30/10/2025 - 27/11/2025	
Kế toán quản trị 1		3	25C2ACC50706301	60	KN01, V225TP1KN1	5	4	17g45 - 21g10	B1-703	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/10/2025 - 25/11/2025	
Kế toán công		3	25C2ACC50706501	60	KN01, V225TP1KN1	3	4	17g45 - 21g10	B1-703	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	07/08/2025 - 28/08/2025	
Kế toán tài chính căn bản 2		3	25C2ACC50711401	60	KN01, V225TP1KN1	7	4	17g45 - 21g10	B1-703	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-703	04/09/2025 - 25/09/2025	

Chương trình K2023 VB2/TP3 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V223TP3AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	25C2ENG51304201	50	AV01, V223TP3AV1	5	4	17g45 - 21g10	B1-409	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-409	07/10/2025 - 25/11/2025	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	25C2ENG51304301	50	AV01, V223TP3AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	04/09/2025 - 25/09/2025	
Biên dịch thương mại		3	25C2ENG51305001	50	AV01, V223TP3AV1	3	4	17g45 - 21g10	B1-409	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	07/08/2025 - 28/08/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 4: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	25C2ENG51304801	50	HPTC.4.AV01, V223TP3AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-409	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-409	30/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP1 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V224TP1AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	X	3	25C2BUS50305101	50	AV01, V224TP1AV1	5	4	17g45 - 21g10	B1-806	02/10/2025 - 23/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-806	07/10/2025 - 25/11/2025	
Luật kinh doanh (EN)	X	3	25C2LAW51100201	50	AV01, V224TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	04/09/2025 - 25/09/2025	
Marketing căn bản - EN	X	3	25C2MAR50316101	50	AV01, V224TP1AV1	3	4	17g45 - 21g10	B1-806	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	07/08/2025 - 28/08/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực -EN	X	3	25C2MAN50211601	50	HPTC.3.AV01, V224TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B1-806	04/10/2025 - 22/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-806	30/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2024 VB2/TP2 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V224TP2AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị kinh doanh quốc tế (EN)	X	3	25C2BUS50305102	50	AV01, V224TP2AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kỹ năng thuyết trình bằng tiếng Anh		2	25C2ENG51303301	50	AV01, V224TP2AV1	4	4	17g45 - 21g10	B1-706	29/10/2025 - 17/12/2025	
Luật kinh doanh (EN)	X	3	25C2LAW51100202	50	AV01, V224TP2AV1	4	4	17g45 - 21g10	B1-706	06/08/2025 - 22/10/2025	
Quản trị học (EN)	X	2	25C2MAN50200201	50	AV01, V224TP2AV1	6	4	17g45 - 21g10	B1-706	31/10/2025 - 19/12/2025	
Marketing căn bản - EN	X	3	25C2MAR50316102	50	AV01, V224TP2AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	04/08/2025 - 27/10/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực -EN	EN	3	25C2MAN50211602	50	HPTC.3.AV01, V224TP2AV1	2	4	17g45 - 21g10	B1-706	03/11/25 - 29/12/25	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-706	24/12/25 - 31/12/25	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-706	26/12/25	

Chương trình K2024 VB2/TP3 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V224TP3AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Hình thái - Cú pháp học		2	25C2ENG51303901	50	AV01, V224TP3AV1	5	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/08/2025 - 25/09/2025	
Kỹ năng Nghe TATM 6		2	25C2LIS51301401	50	AV01, V224TP3AV1	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	09/08/2025 - 27/09/2025	
Kỹ năng Đọc TATM 6		2	25C2REA51302601	50	AV01, V224TP3AV1	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	07/10/2025 - 25/11/2025	
Kỹ năng Nói TATM 6		2	25C2SPE51302001	50	AV01, V224TP3AV1	3	4	17g45 - 21g10	B2-205	05/08/2025 - 30/09/2025	
Kỹ năng Viết học thuật		3	25C2WRI51307101	50	AV01, V224TP3AV1	7	4	17g45 - 21g10	B2-205	04/10/2025 - 20/12/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 2: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Từ vựng học		2	25C2ENG51304001	50	HPTC.2.AV01, V224TP3AV1	5	4	17g45 - 21g10	B2-205	02/10/25 - 27/11/25	

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V225TP1AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngữ Âm - Âm vị học		2	25C2ENG51303801	50	AV01, V225TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	08/11/2025 - 13/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-301	13/11/2025 - 27/11/2025	
Kỹ năng Nghe TATM 5		2	25C2LIS51301301	50	AV01, V225TP1AV1	5	4	17g45 - 21g10	B2-301	07/08/2025 - 25/09/2025	
Kỹ năng Đọc TATM 5		2	25C2REA51302501	50	AV01, V225TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	04/10/2025 - 01/11/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-301	23/10/2025 - 06/11/2025	
Kỹ năng Nói TATM 5		2	25C2SPE51301901	50	AV01, V225TP1AV1	3	4	17g45 - 21g10	B2-301	05/08/2025 - 30/09/2025	
Kỹ năng Viết TATM 5		2	25C2WRI51303101	50	AV01, V225TP1AV1	5	4	17g45 - 21g10	B2-301	02/10/2025 - 16/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-301	07/10/2025 - 04/11/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 1: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Dẫn luận Ngôn ngữ học		2	25C2ENG51303501	50	HPTC.1.AV01, V225TP1AV1	7	4	17g45 - 21g10	B2-301	09/08/25 - 27/09/25	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	25C2CHN51310101	10	NN2.CHN.AV01	2	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/08/2025 - 25/08/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/08/2025 - 27/08/2025	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/08/2025 - 29/08/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	25C2CHN51310201	10	NN2.CHN.AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/09/2025 - 24/09/2025	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/09/2025 - 26/09/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	08/09/2025 - 29/09/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	25C2CHN51310301	10	NN2.CHN.AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	01/10/2025 - 22/10/2025	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/10/2025 - 24/10/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/10/2025 - 27/10/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	25C2CHN51310401	10	NN2.CHN.AV01	4	4	17g45 - 21g10	B1-804	29/10/2025 - 19/11/2025	
						6	4	17g45 - 21g10	B1-804	31/10/2025 - 21/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-804	03/11/2025 - 24/11/2025	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 1		3	25C2CHN51310102	10	NN2.CHN.AV02	3	4	17g45 - 21g10	B1-804	05/08/2025 - 26/08/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/08/2025 - 28/08/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/08/2025 - 30/08/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 2		3	25C2CHN51310202	10	NN2.CHN.AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/09/2025 - 25/09/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	06/09/2025 - 27/09/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	09/09/2025 - 30/09/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 3		3	25C2CHN51310302	10	NN2.CHN.AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	02/10/2025 - 23/10/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/10/2025 - 25/10/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	07/10/2025 - 28/10/2025	
Ngoại ngữ 2 (Tiếng Trung Quốc) phần 4		3	25C2CHN51310402	10	NN2.CHN.AV02	5	4	17g45 - 21g10	B1-804	30/10/2025 - 27/11/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-804	01/11/2025 - 22/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-804	04/11/2025 - 25/11/2025	

Chương trình K2023 VB2/TP3 [Luật kinh doanh] Lớp: V223TP3LK1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh các dịch vụ tài chính		3	25C2LAW51105801	60	LK01, V223TP3LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	05/08/2025 - 28/10/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng hành nghề luật sư		2	25C2LAW51102501	60	HPTC.3.LK01, V223TP3LK1	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	07/08/25 - 25/09/25	

[Học phần tự chọn nhóm 4: Chọn 2 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật kinh doanh bất động sản		2	25C2LAW51103401	60	HPTC.4.LK01, V223TP3LK1	5	4	17g45 - 21g10	B1-701	02/10/25 - 27/11/25	
Luật môi trường		2	25C2LAW51103201	60	HPTC.4.LK01, V223TP3LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	09/08/25 - 27/09/25	

[Học phần tự chọn nhóm 5: Chọn 3 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật thuế trong kinh doanh		2	25C2LAW51110801	60	HPTC.5.LK01, V223TP3LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/11/25 - 23/12/25	
Luật trọng tài thương mại		2	25C2LAW51102701	60	HPTC.5.LK01, V223TP3LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	29/11/25 - 20/12/25	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/12/25 - 25/12/25	

Luật đầu tư		2	25C2LAW51102801	60	HPTC.5.LK01, V223TP3LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/10/25 - 22/11/25	
-------------	--	---	-----------------	----	----------------------------	---	---	---------------	--------	---------------------	--

Chương trình K2025 VB2/TP1 [Luật kinh doanh] Lớp: V225TP1LK1

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Luật dân sự 2		3	25C2LAW51100602	80	LK01, V225TP1LK1	7	4	17g45 - 21g10	B1-404	09/08/2025 - 25/10/2025	
Luật hành chính		3	25C2LAW51100702	80	LK01, V225TP1LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/10/2025 - 25/11/2025	
						7	4	17g45 - 21g10	B1-404	01/11/2025 - 22/11/2025	
Công pháp quốc tế		2	25C2LAW51106001	80	LK01, V225TP1LK1	3	4	17g45 - 21g10	B1-404	05/08/2025 - 30/09/2025	
Luật hiến pháp		2	25C2LAW51106101	80	LK01, V225TP1LK1	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	07/08/2025 - 25/09/2025	
Luật học so sánh		2	25C2LAW51106401	80	LK01, V225TP1LK1	5	4	17g45 - 21g10	B1-404	02/10/2025 - 27/11/2025	

Chương trình K2024 VB1/TP2 [Tiếng Anh thương mại 2] Lớp: V124TP2AV2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	25C4ENG51304202	50	AV01, V124TP2AV2	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	09/08/2025 - 25/10/2025	
Tiếng Anh trong các lĩnh vực kinh doanh		3	25C4ENG51304301	50	AV01, V124TP2AV2	3	4	17g45 - 21g10	B1-808	05/08/2025 - 28/10/2025	
Biên dịch thương mại		3	25C4ENG51305002	50	AV01, V124TP2AV2	7	4	17g45 - 21g10	B1-808	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B1-808	04/12/2025 - 25/12/2025	
Giao tiếp kinh doanh liên văn hóa		3	25C4ENG51306902	50	AV01, V124TP2AV2	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	07/08/2025 - 23/10/2025	

[Học phần tự chọn nhóm 3: Chọn 1 học phần]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch và Khách sạn		3	25C4ENG51304802	50	HPTC.3.AV01, V124TP2AV2	5	4	17g45 - 21g10	B1-808	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B1-808	04/11/2025 - 23/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Quản trị 2] Lớp: V125TP2AD2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700104	90	AD01, V125TP2AD2	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	09/08/2025 - 25/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100105	90	AD01, V125TP2AD2	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	07/08/2025 - 23/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100203	90	AD01, V125TP2AD2	5	4	17g45 - 21g10	B2-211	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/11/2025 - 23/12/2025	
Quản trị học		3	25C4MAN50200101	90	AD01, V125TP2AD2	3	4	17g45 - 21g10	B2-211	05/08/2025 - 28/10/2025	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C4STA50800502	90	AD01, V125TP2AD2	7	4	17g45 - 21g10	B2-211	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/12/2025 - 25/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Tiếng Anh thương mại 1] Lớp: V125TP2AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	25C2ENG51313701	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	25C2ENG51313801	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	26/11/2025 - 17/12/2025	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	25C2ENG51313901	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	03/11/2025 - 22/12/2025	
Văn phạm nâng cao		3	25C2ENG51314301	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	06/08/2025 - 22/10/2025	
Diễn thuyết trước công chúng		3	25C2ENG51315001	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Tiếng Anh thương mại 2] Lớp: V125TP2AV2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	25C2ENG51313701	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	25C2ENG51313801	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	26/11/2025 - 17/12/2025	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	25C2ENG51313901	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	03/11/2025 - 22/12/2025	
Văn phạm nâng cao		3	25C2ENG51314301	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	06/08/2025 - 22/10/2025	
Diễn thuyết trước công chúng		3	25C2ENG51315001	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Thương mại Điện tử 1] Lớp: V125TP2EE1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/2025 - 22/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/2025 - 17/12/2025	
Hệ thống thông tin quản lý		3	25C2INF50900801	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	2	4	17g45 - 21g10	B2-303	04/08/2025 - 27/10/2025	
Quản trị học		3	25C2MAN50200102	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	03/11/2025 - 22/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Thương mại Điện tử 2] Lớp: V125TP2EE2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/2025 - 22/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/2025 - 17/12/2025	
Hệ thống thông tin quản lý		3	25C2INF50900801	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	2	4	17g45 - 21g10	B2-303	04/08/2025 - 27/10/2025	
Quản trị học		3	25C2MAN50200102	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	03/11/2025 - 22/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Tài chính 2] Lớp: V125TP2FN2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700106	80	FN01, V125TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	07/08/2025 - 23/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100107	80	FN01, V125TP2FN2	3	4	17g45 - 21g10	B2-402	05/08/2025 - 28/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100205	80	FN01, V125TP2FN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-402	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-402	04/11/2025 - 23/12/2025	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C4FIN50500303	80	FN01, V125TP2FN2	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	09/08/2025 - 25/10/2025	
Hoạch định Thuế		3	25C4TAX50401601	80	FN01, V125TP2FN2	7	4	17g45 - 21g10	B2-402	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-402	04/12/2025 - 25/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Quản trị nhân lực 2] Lớp: V125TP2HR2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100108	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/08/2025 - 28/08/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100206	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/10/2025 - 23/12/2025	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	25C4ECO50106701	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	5	4	17g45 - 21g10	B2-404	02/10/2025 - 25/12/2025	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	25C4ECO50113801	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/10/2025 - 20/12/2025	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C4STA50800504	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	09/08/2025 - 27/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/09/2025 - 25/09/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Kế toán doanh nghiệp 2] Lớp: V125TP2KN2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	25C4ACC50701101	100	KN01, V125TP2KN2	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	09/08/2025 - 25/10/2025	
Kiểm toán căn bản		3	25C4ACC50702501	100	KN01, V125TP2KN2	3	4	17g45 - 21g10	B2-207	05/08/2025 - 28/10/2025	
Kế toán công		3	25C4ACC50706501	100	KN01, V125TP2KN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	07/08/2025 - 23/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100101	100	KN01, V125TP2KN2	5	4	17g45 - 21g10	B2-207	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-207	04/11/2025 - 23/12/2025	
Luật kinh doanh		3	25C4LAW51100101	100	KN01, V125TP2KN2	7	4	17g45 - 21g10	B2-207	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-207	04/12/2025 - 25/12/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng 2] Lớp: V125TP2LM2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700101	100	LM01, V125TP2LM2	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	07/08/2025 - 23/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100102	100	LM01, V125TP2LM2	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	09/08/2025 - 25/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100201	100	LM01, V125TP2LM2	7	4	17g45 - 21g10	B2-208	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-208	04/12/2025 - 25/12/2025	
Quản trị tài chính		3	25C4FIN50503901	100	LM01, V125TP2LM2	5	4	17g45 - 21g10	B2-208	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-208	04/11/2025 - 23/12/2025	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	25C4STA50800501	100	LM01, V125TP2LM2	3	4	17g45 - 21g10	B2-208	05/08/2025 - 28/10/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Marketing 2] Lớp: V125TP2MR2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100201	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/11/2025 - 17/12/2025	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/2025 - 22/12/2025	
Nghiên cứu marketing		3	25C2MAR50301702	60	MR01, V225TP2MR1, V125TP2MR2	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	06/08/2025 - 22/10/2025	
Quản trị marketing		3	25C2MAR50301802	60	MR01, V225TP2MR1, V125TP2MR2	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Ngân hàng 2] Lớp: V125TP2NH2

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700103	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	09/08/2025 - 25/10/2025	
Kế toán tài chính căn bản		3	25C4ACC50719501	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/11/2025 - 23/12/2025	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C4BAN50608801	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/12/2025 - 25/12/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100104	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-403	05/08/2025 - 28/10/2025	
Luật kinh doanh		3	25C4LAW51100102	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/08/2025 - 23/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Quản trị] Lớp: V225TP2AD1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kế toán quản trị		3	25C2ACC50701102	60	AD01, V225TP2AD1	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-802	03/11/2025 - 22/12/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/2025 - 22/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/2025 - 17/12/2025	
Thông kê ứng dụng trong Kế và KD		3	25C2STA50800502	60	AD01, V225TP2AD1	2	4	17g45 - 21g10	B1-802	04/08/2025 - 27/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Tiếng Anh thương mại] Lớp: V225TP2AV1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng nghe - nói cao trung cấp		3	25C2ENG51313701	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	2	4	17g45 - 21g10	B2-302	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kỹ năng đọc cao trung cấp		3	25C2ENG51313801	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-302	26/11/2025 - 17/12/2025	
Kỹ năng viết cao trung cấp		3	25C2ENG51313901	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-302	03/11/2025 - 22/12/2025	
Văn phạm nâng cao		3	25C2ENG51314301	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	4	4	17g45 - 21g10	B2-302	06/08/2025 - 22/10/2025	
Diễn thuyết trước công chúng		3	25C2ENG51315001	50	AV01, V225TP2AV1, V125TP2AV1, V125TP2AV2	6	4	17g45 - 21g10	B2-302	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Thương mại điện tử] Lớp: V225TP2EE1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C2ACC50700101	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100104	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	4	4	17g45 - 21g10	B1-802	06/08/2025 - 22/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100202	60	AD01, V225TP2AD1, V125TP2EE1, V125TP2EE2, V225TP2EE1	6	4	17g45 - 21g10	B1-802	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-802	26/11/2025 - 17/12/2025	
Hệ thống thông tin quản lý		3	25C2INF50900801	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	2	4	17g45 - 21g10	B2-303	04/08/2025 - 27/10/2025	
Quản trị học		3	25C2MAN50200102	50	EE01, V225TP2EE1, V125TP2EE1, V125TP2EE2	4	4	17g45 - 21g10	B2-303	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-303	03/11/2025 - 22/12/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Tài chính] Lớp: V225TP2FN1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán tài chính căn bản		3	25C2ACC50719501	60	FN01, V225TP2FN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100105	60	FN01, V225TP2FN1	2	4	17g45 - 21g10	B1-803	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100203	60	FN01, V225TP2FN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-803	03/11/2025 - 22/12/2025	
Tài chính doanh nghiệp nâng cao		3	25C2FIN50500303	60	FN01, V225TP2FN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-803	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-803	26/11/2025 - 17/12/2025	
Hoạch định Thuế		3	25C2TAX50401602	60	FN01, V225TP2FN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-803	06/08/2025 - 22/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Kinh doanh quốc tế] Lớp: V225TP2IB1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100201	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/11/2025 - 17/12/2025	
Quản trị tài chính		3	25C2FIN50503902	50	IB01, V225TP2IB1	4	4	17g45 - 21g10	B1-702	06/08/2025 - 22/10/2025	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/2025 - 22/12/2025	
Thống kê ứng dụng trong Kế và KD		3	25C2STA50800501	50	IB01, V225TP2IB1	6	4	17g45 - 21g10	B1-702	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Kế toán doanh nghiệp] Lớp: V225TP2KN1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kế toán quản trị		3	25C2ACC50701101	50	KN01, V225TP2KN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	08/08/2025 - 24/10/2025	
Kiểm toán căn bản		3	25C2ACC50702503	50	KN01, V225TP2KN1	2	4	17g45 - 21g10	B1-701	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100101	50	KN01, V225TP2KN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B1-701	03/11/2025 - 22/12/2025	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100101	50	KN01, V225TP2KN1	4	4	17g45 - 21g10	B1-701	06/08/2025 - 22/10/2025	
Hệ thống thuế Việt Nam		3	25C2TAX50402601	50	KN01, V225TP2KN1	6	4	17g45 - 21g10	B1-701	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B1-701	26/11/2025 - 17/12/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Marketing] Lớp: V225TP2MR1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	2	4	17g45 - 21g10	B2-211	04/08/2025 - 27/10/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C2ECO50100201	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	6	4	17g45 - 21g10	B2-211	31/10/2025 - 19/12/2025	
						4	4	17g45 - 21g10	B2-211	26/11/2025 - 17/12/2025	
Luật kinh doanh		3	25C2LAW51100102	90	IB01, V225TP2IB1, V225TP2MR1, V125TP2MR2	4	4	17g45 - 21g10	B2-211	29/10/2025 - 19/11/2025	
						2	4	17g45 - 21g10	B2-211	03/11/2025 - 22/12/2025	
Nghiên cứu marketing		3	25C2MAR50301702	60	MR01, V225TP2MR1, V125TP2MR2	4	4	17g45 - 21g10	B1-703	06/08/2025 - 22/10/2025	
Quản trị marketing		3	25C2MAR50301802	60	MR01, V225TP2MR1, V125TP2MR2	6	4	17g45 - 21g10	B1-703	08/08/2025 - 24/10/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Quản trị nhân lực] Lớp: V225TP2HR1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100108	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	05/08/2025 - 30/09/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/08/2025 - 28/08/2025	
Kinh tế vĩ mô		3	25C4ECO50100206	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	3	4	17g45 - 21g10	B2-404	07/10/2025 - 23/12/2025	
Kinh tế lượng ứng dụng		3	25C4ECO50106701	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	5	4	17g45 - 21g10	B2-404	02/10/2025 - 25/12/2025	
Kinh tế vi mô ứng dụng		3	25C4ECO50113801	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	04/10/2025 - 20/12/2025	
Thống kê ứng dụng trong Ktế và KD		3	25C4STA50800504	50	HR01, V125TP2HR2, V225TP2HR1	7	4	17g45 - 21g10	B2-404	09/08/2025 - 27/09/2025	

Chương trình K2025 VB2/TP2 [Ngân hàng] Lớp: V225TP2NH1

TÊN HỌC PHẦN	VN /EN	TC	MÃ LHP	SL ĐK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Nguyên lý kế toán		3	25C4ACC50700103	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	09/08/2025 - 25/10/2025	
Kế toán tài chính căn bản		3	25C4ACC50719501	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	30/10/2025 - 27/11/2025	
						3	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/11/2025 - 23/12/2025	
Thị trường và các định chế tài chính		3	25C4BAN50608801	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	7	4	17g45 - 21g10	B2-403	01/11/2025 - 20/12/2025	
						5	4	17g45 - 21g10	B2-403	04/12/2025 - 25/12/2025	
Kinh tế vi mô		3	25C4ECO50100104	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	3	4	17g45 - 21g10	B2-403	05/08/2025 - 28/10/2025	
Luật kinh doanh		3	25C4LAW51100102	50	NH01, V125TP2NH2, V225TP2NH1	5	4	17g45 - 21g10	B2-403	07/08/2025 - 23/10/2025	

Chương trình K2025 VB1/TP2 [Luật kinh tế 2] Lớp: V125TP2EL2

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cổ luật và văn hóa pháp lý Việt Nam		2	25C2LAW51109601	50	EL01, V125TP2EL2	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	08/08/25 - 26/09/25	
Kinh tế vi mô		3	25C2ECO50100103	50	EL01, V125TP2EL2	6	4	17g45 - 21g10	B1-801	03/10/25 - 19/12/25	
Luật dân sự 2		3	25C2LAW51100603	50	EL01, V125TP2EL2	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	01/10/25 - 17/12/25	
Luật hành chính		3	25C2LAW51100703	50	EL01, V125TP2EL2	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	06/10/25 - 22/12/25	
Luật hiến pháp		2	25C2LAW51106102	50	EL01, V125TP2EL2	2	4	17g45 - 21g10	B1-801	04/08/25 - 29/09/25	
Luật đất đai		2	25C2LAW51101502	50	EL01, V125TP2EL2	4	4	17g45 - 21g10	B1-801	06/08/25 - 24/09/25	